**BẢNG KIỂM PRISMA-S**

| **Phần/chủ đề** | **#** | **Mục kiểm tra** | **Vị trí đã báo cáo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **NGUỒN THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP** | | | |
| Tên cơ sở dữ liệu | 1 | Nêu tên từng cơ sở dữ liệu được tìm kiếm, nêu rõ nền tảng mà từng cơ sở dữ liệu đã sử dụng. |  |
| Tìm kiếm nhiều cơ sở dữ liệu | 2 | Nếu các cơ sở dữ liệu được tìm kiếm đồng thời trên một nền tảng, nêu rõ nền tảng, liệt kê tất cả các cơ sở dữ liệu được tìm kiếm. |  |
| Hệ thống đăng ký nghiên cứu | 3 | Liệt kê bất kì các hệ thống đăng ký nghiên cứu nào đã tìm kiếm. |  |
| Tài nguyên trực tuyến và xét duyệt | 4 | Mô tả tất cả các nguồn trực tuyến hoặc bản in được tìm kiếm hoặc xét duyệt một cách có chủ đích (ví dụ: mục lục, bản in kỷ yếu hội thảo, trang web) và cách việc này được thực hiện. |  |
| Tìm kiếm trích dẫn | 5 | Chỉ ra liệu tài liệu tham khảo được trích dẫn/ trích dẫn đã được xem xét hay chưa và mô tả bất kỳ phương pháp nào đã được sử dụng để tìm tài liệu tham khảo được trích dẫn/trích dẫn (ví dụ: xét duyệt danh sách tài liệu tham khảo, sử dụng chỉ mục trích dẫn, thiết lập cảnh báo qua email cho các tài liệu tham khảo trích dẫn các nghiên cứu được đưa vào). |  |
| Liên hệ | 6 | Chỉ ra liệu có nghiên cứu hoặc dữ liệu bổ sung nào được tìm kiếm bằng cách liên hệ với tác giả, chuyên gia, nhà sản xuất hay những người khác hay không. |  |
| Các phương pháp khác | 7 | Mô tả bất kỳ nguồn thông tin hoặc phương pháp tìm kiếm bổ sung nào được sử dụng. |  |
| **CHIẾN LƯỢC TÌM KIẾM** | | | |
| Chiến lược tìm kiếm đầy đủ | 8 | Cung cấp các chiến lược tìm kiếm cho từng cơ sở dữ liệu và nguồn thông tin, sao chép và dán đúng như khi tìm kiếm. |  |
| Giới hạn và hạn chế | 9 | Chỉ rõ không có giới hạn nào được sử dụng hoặc mô tả bất kỳ giới hạn hoặc hạn chế nào được áp dụng cho tìm kiếm (ví dụ: ngày hoặc khoảng thời gian, ngôn ngữ, thiết kế nghiên cứu) và đưa ra cơ sở lý luận cho việc sử dụng đó, nếu có. |  |
| Bộ lọc tìm kiếm | 10 | Chỉ ra các bộ lọc tìm kiếm đã công bố có được sử dụng hay không (sử dụng như thiết kế ban đầu hoặc đã sửa đổi) và nếu có, hãy trích dẫn bộ lọc đã sử dụng. |  |
| Tìm kiếm trước đây | 11 | Chỉ ra thời điểm các chiến lược tìm kiếm từ các tổng quan tài liệu khác được điều chỉnh hoặc tái sử dụng cho một phần quan trọng hoặc toàn bộ quá trình tìm kiếm, trích dẫn các tổng quan trước đó. |  |
| Cập nhật | 12 | Báo cáo các phương pháp được sử dụng để cập nhật tìm kiếm (ví dụ: thực hiện tìm kiếm, cảnh báo qua email). |  |
| Ngày tìm kiếm | 13 | Đối với mỗi chiến lược tìm kiếm, hãy cung cấp ngày gần nhất thực hiện tìm kiếm. |  |
| **BÌNH DUYỆT** | | | |
| Bình duyệt | 14 | Mô tả quá trình bình duyệt cho tìm kiếm tài liệu. |  |
| **QUẢN LÝ BẢN GHI** | | | |
| Tổng số bản ghi | 15 | Ghi lại tổng số bản ghi được xác định từ mỗi cơ sở dữ liệu và các nguồn thông tin khác. |  |
| Loại bỏ trùng lặp | 16 | Mô tả các quy trình và bất kì phần mềm nào được sử dụng để loại bỏ bản ghi trùng lặp từ tìm kiếm nhiều cơ sở dữ liệu và các nguồn thông tin khác. |  |
|  |  |  |  |
| PRISMA-S: An Extension to the PRISMA Statement for Reporting Literature Searches in Systematic Reviews.  Rethlefsen ML, Kirtley S, Waffenschmidt S, Ayala AP, Moher D, Page MJ, Koffel JB, PRISMA-S Group.  Last updated February 27, 2020  *Translators:*  My Ta, Faculty of Health, Medicine, and Behavioural Sciences, the University of Queensland, Australia  Hien Ho, Faculty of Health and Medical Sciences, the University of Adelaide, Australia | | |  |